

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2018/DSST;
Ngày: 03/5/2018;

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quốc Thuần**;

Ông **Nguyễn Trung Trực**;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2018/TLST-DS ngày 07/3/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-DS ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Châu Hồng N**, sinh năm 1958.

Cư trú: số A, ÔB, khu C, thị trấn H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Hồ Thị N1**, sinh năm 1976 (có mặt)

Cư trú: số D, E, phường F, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang theo giấu ủy quyền ngày 18/7/2017.

* Bị đơn: **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1976 (có đơn vắng mặt)

Cư trú: số Q, Ô K, khu C, thị trấn H, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị N1 trình bày:*

Trước đây do có quen biết nên bà N có cho chị Lê Thị Kim T mượn tiền 02 lần, tổng cộng số tiền 84.960.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 15/4/2014 (âm lịch) bà N cho chị T mượn số tiền 74.960.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất.

Lần thứ hai: Vào ngày 27/12/2015 (âm lịch) bà N cho chị T mượn số tiền 10.000.000 đồng, không có thỏa thuận về lãi suất và trong thời hạn 01 tháng sẽ trả lại.

Từ lúc chị T mượn tiền cho đến nay, chị T không có trả khoản tiền nào, mặc dù bà N đã yêu cầu chị T trả nhiều lần.

Nay bà N yêu cầu chị Lê Thị Kim T trả số tiền là 84.960.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2018, bị đơn chị Lê Thị Kim T trình bày:*

Chị T thừa nhận ngày 27/12/2015 (âm lịch) chị T có mượn bà Châu Hồng N số tiền 10.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sau trả lại cho bà N.

Đối với số tiền 74.960.000 đồng, chị T thừa nhận chị có mượn của bà N nhiều lần, đến ngày 15/4/2014 (âm lịch) thì chị T có viết biên nhận nợ cho bà N số tiền 74.960.000 đồng, chị có ký tên vào biên nhận nợ.

Chị T xác định có mượn của bà N tổng cộng số tiền là 84.960.000 đồng, chị có trả lãi suất 10%, trả lãi hàng ngày, mỗi ngày chị trả lãi 200.000 đồng, khoảng 02 năm nay chị T không có trả lãi vì chị buôn bán ế ẩm, không có tiền trả. Đối với số tiền chị trả lãi cho bà N chị không có làm giấy tờ gì và chị cũng không có gì để chứng minh.

Nay chị đồng ý trả cho bà N số tiền 84.960.000 đồng nhưng xin trả hàng tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, đối với số tiền lãi, chị xin không trả vì hiện nay hoàn cảnh gia đình chị đang gặp khó khăn.

* *Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn chị N1 vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trên.*

* ***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:*** Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nga. Buộc chị T trả cho bà N số tiền là 84.960.000 đồng, làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Quan hệ tranh chấp giữa bà N và chị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản, được xem xét giải quyết theo Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về tố tụng:* Ngày 5/4/2018, chị Lê Thị Kim T có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị T.

[3] *Về nội dung:* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn chị N1 yêu cầu chị T trả cho bà N số tiền là 84.960.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu chị T trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của đại diện ủy quyền nguyên đơn là có cơ sở, bởi lẽ tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2018, chị T thừa nhận chị có mượn của bà N tổng cộng số tiền là 84.960.000 đồng theo 02 biên nhận ngày 15/4/2014 (âm lịch) và biên nhận ngày 27/12/2015 (âm lịch). Tuy nhiên, chị T cho rằng, chị có trả lãi cho bà N với lãi suất 10%, chị trả lãi hàng ngày, mỗi ngày trả lãi 200.000 đồng, khoảng 02 năm nay chị không có trả lãi nữa, số tiền trả lãi chị không có làm giấy tờ và không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2018, chị T đồng ý trả cho bà N số tiền 84.960.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng do hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, yêu cầu này không được đại diện ủy quyền nguyên đơn đồng ý. Do đó, cần buộc chị T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 84.960.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật phù hợp với Điều 166, 466 Bộ luật dân sự.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 166, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Hồng N.

Buộc chị Lê Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Châu Hồng N số tiền 84.960.000 đồng (*Tám mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*) trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chị Lê Thị Kim T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- + Chị Lê Thị Kim T chịu số tiền 4.248.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- + Hoàn lại cho bà Châu Hồng N số tiền tạm ứng án phí 2.692.000 đồng theo biên lai số 36333 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thuận Nguyễn Trung Trực

Phan Thanh Bình